TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2022/DS-PT
Ngày: 10-8-2022
V/v tranh chấp về đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phúc

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Những

Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2022/TLPT-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022, về việc tranh chấp về đòi lại tài sản

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2022/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thị xã K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 196/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Võ Chí Q, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số B, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Q: Ông Cao Thanh Tiếp, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số C, đường C1, phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

2. Bà Võ Thị P (vợ ông Đỗ Văn C), sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An..

-*Người làm chứng:* Ông Võ Khắc Q1, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số E, Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An

(*Ông C, ông Tiếp có mặt; ông B, bà P, ông Khắc Q1 có đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Đỗ Văn C, các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Đỗ Văn C trình bày: Từ tháng 12 năm 2013 đến tháng 10 năm 2016, ông và ông Phạm Văn B cùng hùn vốn làm chủ trạm bơm Tràm Chim 2 tại ấp Bàu Chứa, xã Thạnh Hưng, thị xã K, tỉnh Long An. Trong giai đoạn này mọi chi phí thu chi là do ông và ông B quyết định đã thanh toán với nhau xong. Từ tháng 10 năm 2016 đến ngày 12 tháng 9 năm 2017, ông B không còn hùn với ông nữa chỉ có một mình ông làm chủ. Do nhà ông ở xa nên ông có thuê ông Võ Chí Q đi thu tiền của những hộ dân sử dụng nước từ trạm bơm Tràm Chim 2 với giá thuê 3.000.000 đồng/tháng, thời gian trả tiền thuê sau khi kết thúc vụ mùa, mỗi năm nông dân làm 03 vụ. Ông đã trả tiền thuê cho ông Võ Chí Q xong, khi trả tiền không có làm biên nhận giấy tờ gì. Từ tháng 10 năm 2016 đến ngày 12 tháng 9 năm 2017, ông Võ Chí Q đã thu tiền của các hộ dân được số tiền tổng cộng 290.000.000đồng nhưng ông Võ Chí Q không có giao lại cho ông số tiền 290.000.000đồng. Năm 2020, ông Võ Chí Q khởi kiện ông tại Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh yêu cầu ông trả số tiền 32.500.000đồng, ông không khởi kiện số tiền đối với số tiền 290.000.000đồng vì ông học đến lớp 02, chữ nghĩa kém nên ông để khoản nào ra khoản đó cho dễ tính. Năm 2021, ông khởi kiện ông Võ Chí Q tại Tòa án nhân dân thị xã K yêu cầu trả lại số tiền 18.000.000đồng và 290.000.000đồng. Sau đó, ông xin rút lại không khởi kiện đối với số tiền 290.000.000 đồng vì ông để ông Võ Chí Q tự trả và ông Sĩ về tính lại. Đối với các bản án trước tại huyện Tân Thạnh, thị xã K, tỉnh Long An thì ông phải có nghĩa vụ trả cho ông Võ Chí Q 32.500.000đồng, ông Sĩ 65.000.000đồng. Ông xác định chữ ký, chữ viết trong biên bản kết thúc bàn giao ngày 12 tháng 9 năm 2017 là của ông, trong đó ở mục "*Nội dung làm việc như sau 1/ Thanh lý tất cả số tiền đã xong còn lại tiền điện chưa rõ, để lại Tư Sĩ và chú Chẩn tính lại".* Theo ông nội dung "*1/ Thanh lý tất cả số tiền đã xong*" trong biên bản kết thúc bàn giao ngày 12 tháng 9 năm 2017 chính là thanh toán số tiền công ông phải trả cho ông B, ông Võ Khắc Q1, ông Nguyễn Văn Luôn (số tiền này do ông Sĩ trả cho ông B, ôngKhắc Q1, ông Luôn vì ông Chí Qui giữ tiền và giao lại cho ông Sĩ giữ) và tiền lặt vặt nhưng lâu quá ông không nhớ, chứ không phải thanh toán tiền 290.000.000đồng. Do đó, ông Võ Chí Q không hề giao cho ông số tiền 290.000.000đồng. Thời gian đã lâu nên ông không nhớ ai là người lập biên bản. Nay ông xác định ông chỉ khởi kiện một mình ông Võ Chí Q phải trả lại cho ông số tiền 290.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Võ Chí Q trình bày: Từ tháng 10 năm 2016 đến ngày 12 tháng 9 năm 2017, ông C có thuê ông đi thu tiền của những hộ dân sử dụng nước từ trạm bơm Tràm Chim 2 với giá thuê 3.000.000đồng/tháng. Thời gian trả tiền thuê sau khi kết thúc vụ mùa, mỗi năm nông dân làm 03 vụ. Ông C đã trả tiền thuê cho ông xong, không nhớ rõ số tiền vì thời gian đã lâu, khi trả tiền không có làm biên nhận giấy tờ gì. Trong thời gian từ tháng 10 năm 2016 đến ngày 12 tháng 9 năm 2017, ông đã thu tiền của các hộ dân được số tiền tổng cộng 290.000.000đồng. Trước đó, ông Sĩ là cha ruột ông đã giao cho ông C nhiều lần với số tiền tổng cộng 290.000.000đồng nhưng không có làm biên

nhận, giấy tờ, không có ai thấy, ai biết. Đến ngày 12 tháng 9 năm 2017, ban điều hành 03 người gồm ông Phạm Văn B, ông Phan Văn Đực, ông Nguyễn Văn Hào cùng với sự tham gia của ông C, ông Sĩ, ông có lập biên bản kết thúc bàn giao ngày 12 tháng 9 năm 2017 lập tại trạm bơm Tràm Chim 2 do ông Phạm Văn B là người viết biên bản. Khi đó, ông không có giao 290.000.000đồng cho ông C. Do giữa ông với ông C đã thanh toán xong số tiền 290.000.000đồng nên mới lập biên bản kết thúc bàn giao ngày 12 tháng 9 năm 2017 trong đó ở mục "*Nội dung làm việc như sau 1/ Thanh lý tất cả số tiền đã xong còn lại tiền điện chưa rõ, để lại Tư Sĩ và chú Chẩn tính lại".* Theo ông nội dung "*1/ Thanh lý tất cả số tiền đã xong*" trong biên bản kết thúc bàn giao ngày 12 tháng 9 năm 2017 chính là thanh toán số tiền 290.000.000đồng. Vào tháng 11 năm 2021, ông Sĩ chết nên ông không đồng ý trả cho ông C số tiền 290.000.000 đồng. Ông xác định chữ ký, chữ viết trong biên bản kết thúc bàn giao ngày 12 tháng 9 năm 2017 là của ông, ông Sĩ.

Tại phiên tòa ông Cao Thanh Tiếp là người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Chí Q trình bày: Ông đại diện theo ủy quyền của ông Chí Qui xác định số tiền 290.000.000đồng là của tổ hợp tác chứ không phải của ông C nên ông C không có quyền khởi kiện. Ông Chí Qui không phải là người phụ trách đi thu tiền, mà ông Phạm Văn B là mới người phụ trách đi thu tiền từ các hộ dân. Vì vậy, ông C yêu cầu ông Chí Qui trả lại số tiền 290.000.000đồng thu từ các hộ dân là trách nhiệm của ông B, chứ không phải của ông Chí Qui. Trong tổ hợp tác không có hợp đồng cho thuê lại chỉ khoáng lợi nhuận trên cổ phần của mỗi người. Các hoạt động thu chi của tổ hợp tác vẫn do các thành viên trong tổ chia nhau phụ trách. Vì vậy, các thành viên trong tổ hợp tác mới có biên bản kết thúc bàn giao ngày 12 tháng 9 năm 2017, trong đó có nội dung "Thanh toán tất cả số tiền đã xong", chỉ còn lại tiền điện nên chứng tỏ thu không đủ chi. Vì vậy, không có sự việc ông Chí Qui giữ lại số tiền 290.000.000đồng. Trong các phiên tòa trước ông Sĩ kiện ông C, ông là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Sĩ có hỏi ông C "Tất cả các khoản thu chi của tổ hợp tác đã quyết toán xong chưa", ông C đã trả lời là quyết toán xong. Do đó, ông đại diện theo ủy quyền của ông Chí Qui không đồng ý trả cho ông C số tiền 290.000.000đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn B trình bày: Số tiền 290.000.000đồng mà ông C khởi kiện đối với ông Chí Qui là tiền của cá nhân ông C, chứ không phải tiền của tổ hợp tác. Bởi vì, trong việc thầu trạm bơm gồm có 05 người là Đỗ Văn C, Phạm Văn B, Võ Thị P, Võ Chí Q, Võ Văn Sĩ. Mỗi người có nhiệm vụ nhận thầu 01 năm. Đây là tiền của cá nhân ông C do trạm bơm đã giao khoán cho ông C xong rồi nên tổ hợp tác không liên quan gì đến phần tranh chấp này. Từ năm 2016 đến năm 2017 là do ông C thầu nên giao cho ôngKhắc Q1 đi thu tiền từ các hộ dân. Sau đó, ôngKhắc Q1 giao lại cho ông Chí Qui. Ông Chí Qui sẽ có nghĩa vụ giao lại cho ông C. Quá trình bàn giao giữa ông Chí Qui và ông C như thế nào thì ông không rõ. Ông cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, ông tự nguyện, không bị ai ép buộc. Ông xin chịu hoàn toàn trước pháp luật về lời khai trên. Ông đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt tại Tòa án nhân dân các cấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị P trình bày: Bà là vợ của ông C. Trong việc thầu trạm bơm gồm có 05 người là Đỗ Văn C, Phạm Văn B, Võ Thị P, Võ Chí Q, Võ Văn Sĩ. Mỗi người có nhiệm vụ thầu 01 năm. Từ năm 2016 đến năm 2017 là do ông C thầu nên giao cho ôngKhắc Q1 đi thu tiền từ các hộ dân được 290.000.000đồng. Sau đó, ôngKhắc Q1 giao 290.000.000đồng cho ông Chí Qui giữ. Ông Chí Qui có nhiệm vụ giao lại cho ông C 290.000.000đồng nhưng đến nay ông Chí

Qui chưa giao. Số tiền 290.000.000đồng là tài sản chung của bà với ông C nhưng bà đồng ý để một mình ông C khởi kiện ông Chí Qui. Bà không có tranh chấp với ông C đối với số tiền 290.000.000đồng. Bà đề nghị Tòa án cho bà được vắng mặt tại Tòa án nhân dân các cấp.

Người làm chứng ông Võ Khắc Q1 trình bày: Ông chỉ là hàng xóm, không có bà con họ hàng gì với ông Võ Chí Q. Ông cũng không có bà con họ hàng gì với ông Đỗ Văn C. Từ trước đến nay, ông không có mâu thuẫn gì với ông Võ Chí Q. Ông đi coi nước và thu tiền trạm bơm từ năm 2014 đến nay. Vào năm 2014, 2015 ông làm cho ông C thì ông C đã trả đủ tiền cho ông theo vụ. Ông nghe nói năm 2016, 2017 ông C là chủ trạm bơm nhưng ông không thấy giấy tờ gì thể hiện ông C là chủ. Do ông biết ông Sỹ, ông Chí Qui có cổ phần trong trạm bơm nên vào năm 2016, 2017, ông làm cho ông Sĩ, ông Chí Qui. Việc ông đi coi nước và thu tiền trạm bơm không có làm hợp đồng, ông được trả 2%/ tổng số tiền thu được. Từ năm 2018 đến nay, ông làm cho ông Phạm Văn B. Năm 2016, 2017 ông thu được tổng cộng 290.000.000đồng. Ông đã giao lại cho ông Chí Qui nhận, không có làm biên nhận giấy tờ gì. Bởi vì, khi ông giao 290.000.000đồng cho ông Chí Qui thì ông Chí Qui sẽ ký vào mục thủ quỹ trong phiếu thu và ông sẽ giao toàn bộ các sổ cùi lai (sổ phiếu thu) cho ông Chí Qui giữ. Ông chỉ biết giao 290.000.000đồng cho ông Chí Qui. Ông chỉ làm công ăn lương chứ không biết gì về cổ phần của các bên. Năm 2016, 2017, có 02 người đi gom tiền của các hộ dân gồm ông và ông Nguyễn Văn Luôn, sinh năm 1981; địa chỉ tại ấp Bàu Chứa, xã Thạnh Hưng, thị xã K, tỉnh Long An. Ông gom tiền một nửa đầu dưới, ông Luôn gom tiền một nửa đầu trên. Sau khi gom tiền về ông, ông Luôn đều giao lại tiền, phiếu thu cho ông Chí Qui giữ. Khi đó các phiếu thu vẫn còn nguyên vẹn, không bị gạch, xé gì hết. Hiện nay, ông làm cho ông B cũng giống hình thức như trên. Ông xác định 04 quyển phiếu thu do ông C cung cấp cho Tòa án là do ông giao cho ông Chí Qui vào năm 2016, 2017. Ông thu được bao nhiêu là giao bấy nhiêu, giao làm nhiều đợt chứ không phải giao một lần. Số tiền thu được từ 04 quyển phiếu thu tổng cộng 290.000.000 đồng. Ông cam đoan lời khai trên của ông là hoàn toàn đúng sự thật. Ông xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai trên. Ông không khai gì bổ sung thêm. Ông đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân các cấp.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 29/2022/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thị xã K đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn C, buộc ông Võ Chí Q phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn C số tiền 290.000.000đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

2.1 Buộc ông Võ Chí Q phải có nghĩa vụ chịu 14.500.000đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Hoàn trả lại cho ông Đỗ Văn C 7.250.000đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000555 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án.

Ngày 23/5/2022 bị đơn ông Võ Chí Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Phần tranh luận:

Ông Tiếp là người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Chí Q trình bày: Ông C khởi kiện đòi ông Q phải giao trả số tiền thu từ các hộ dân chứ không phải tiền vay. Án sơ thẩm dựa vào sự thừa nhận của ông Q có thu 290.000.000đồng từ các hộ dân, nhưng ông Q không thu trực tiếp của các hộ dân mà do ông Võ Khắc Quy trực tiếp thu và giao lại cho ông Q. Sau khi nhận tiền ông Võ Chí Q đã giao lại cho ông Võ Văn Sĩ là thủ quỹ của tổ hợp tác, ông sĩ đã giao lại cho ông C xong, vì vậy đến ngày 12/9/2017 khi lập biên bản kết thúc bàn giao các bên xác định đã "*Thanh lý tất cả số tiền đã xong còn lại tiền điện chưa rõ, để lại Tư Sĩ và chú Chẩn tính lại".* Nếu số tiền 290.000.000đồng Võ Chí Q chưa giao lại cho ông C thì không thể lập biên bản bàn giao ghi "thanh lý tất cả số tiền xong". Năm 2017, ông C nhận khoán nhưng thu không đủ chi, chỉ thu được 447.000.000đồng, chi 491.000.000đồng, nên ông C không trả tiền cổ phần cho ông Sĩ và ông Võ Chí Q. Nếu nguyên đơn ông C chứng minh năm 2017 thu trên 447.000.000đồng thì ông Q đồng ý trả số tiền 290.000.000đồng cho ông C.

Ông C trình bày: Năm 2017 ông được nhận khoán từ tổ hợp tác, giao cho ông được toàn quyền quyết định thu chi, "lời ăn lỗ chịu". Ông Q thừa nhận số tiền thu từ các hộ dân trong năm 2017 là 290.000.000đồng, nhưng ông Q chưa giao nộp lại cho ông nên ông mới khởi kiện. Nếu như ông Q và ông Sĩ (cha ông Q) nói đã giao số tiền này cho ông xong tại sao không thu lại các cùi lai (4 cuốn sổ phiếu thu) và tiêu hủy, hiện nay các cùi lai này vẫn do ông còn đang giữ còn nguyên vẹn không bị gạch bỏ, xé bỏ tờ nào cả. Ông được giao khoán năm 2017 nên ông có toàn quyền quyết định việc thu chi, không liên quan đến tổ hợp tác.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kháng cáo của bị đơn ông Võ Chí Q đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Theo lời khai của ông Phạm Văn B và bà Võ Thị P đã xác định số tiền 290.000.000đồng mà ông Đỗ Văn C khởi kiện đối với ông Võ Chí Q là tiền của cá nhân ông C không phải tiền của tổ hợp tác. Tại Biên bản hòa giải ngày 13/12/2021 ông Võ Chí Q thừa nhận từ tháng 10 năm 2016 đến ngày 12 tháng 9 năm 2017 ông C có thuê ông đi thu tiền những hộ dân sử dụng nước từ trạm bơm Tràm Chim 2 tổng cộng

số tiền thu được là 290.000.000đồng. Ông Võ Chí Q cho rằng cha ông là ông Võ Văn Sĩ đã giao cho ông C nhiều lần với tổng cộng 290.000.000đồng nên tại biên bản kết thúc bàn giao ngày 12/8/2017 mới có nội dung "Thanh toán tất cả số tiền đã xong" chính là đã thanh toán số tiền 290.000.000đồng. Tuy nhiên, lời trình bày này của ông Võ Chí Q không có chứng cứ chứng minh, ông C cũng không thừa nhận việc này và trong biên bản kết thúc bàn giao cũng không thể hiện rõ là thanh toán khoản tiền nào nên không có cơ sở để cho rằng ông Võ Chí Q đã trả cho ông C số tiền 290.000.000đồng. Từ những căn cứ nêu trên, kháng cáo của bị đơn ông Võ Chí Q không có cơ sở chấp nhận, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Võ Chí Q đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Võ Chí Q:

[3.1] Ông C khởi kiện yêu cầu ông Võ Chí Q phải trả lại cho ông C số tiền 290.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai ngày 28 tháng 5 năm 2021 (bút lục 261), tại biên bản hòa giải ngày 13 tháng 12 năm 2021 (bút lục 85, 86) ông Võ Chí Q thừa nhận "*từ tháng 10 năm 2016 đến ngày 12 tháng 9 năm 2017 tôi đã thu tiền của các hộ dân được số tiền tổng cộng 290.000.000đồng*". Lời khai này của ông Võ Chí Q là phù hợp với lời khai của người làm chứng là ông Võ Khắc Q1. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án ông Võ Chí Q trình bày ông đã giao số tiền này lại cho cha ruột của ông là ông Võ Văn Sĩ và ông Sĩ đã giao lại nhiều lần cho ông Đỗ Văn C. Quá trình giải quyết vụ án ông Q trình bày việc ông Sĩ là cha ruột ông đã giao tiền cho ông C nhiều lần với tổng số tiền là 290.000.000đồng, nhưng ông Chí Qui không cung cấp được chứng cứ chứng minh và không được ông C thừa nhận. Hiện nay ông Sĩ đã chết nên không thể đối chất được.

[3.3] Ông Cao Thanh Tiếp là người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Chí Q cho rằng trong các phiên tòa trước ông Sĩ khởi kiện ông C, ông Tiếp là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Sĩ có hỏi ông C "Tất cả các khoản thu chi của tổ hợp tác đã quyết toán xong chưa", ông C đã trả lời là quyết toán xong. Lời trình bày này của ông Tiếp không có chứng cứ chứng minh và không được ông C thừa nhận. Trong biên bản kết thúc bàn giao ngày 12 tháng 9 năm 2017 (bút lục 260) có nội dung "*Thanh toán tất cả số tiền đã xong*" nhưng không ghi rõ cụ thể khoản tiền nào và bao nhiêu tiền, cũng không thể hiện ông Sĩ hay ông Chí Qui đã thanh toán số tiền 290.000.000đồng cho ông C xong. Ông Q căn cứ vào biên bản ngày 12/9/2017 để cho rằng đã giao số tiền 290.000.000đồng cho ông C xong, tuy nhiên căn cứ vào 4 quyển sổ thu tiền do ông C cung cấp thì sau ngày 12/9/2017 ông Võ Khắc Quy vẫn còn tiếp tục thu tiền của các hộ dân và đã bàn giao cho ông Võ Chí Q (bút lục 203, 204, 153-200) và Võ Chí Quy vẫn còn ký nhận trong các phiếu thu này.

[3.4]. Mặt khác, nếu như ông Võ Chí Q và ông Sĩ (cha ông Q) đã giao trả cho ông C số tiền 290.000.000đồng xong thì tại sao ông Chí Qui và ông Sĩ không thu lại các cùi lai (4 cuốn sổ phiếu thu) và tiêu hủy 4 cuốn sổ này đi? Hiện nay, các cùi lai này vẫn do ông C đang lưu giữ, còn nguyên vẹn không bị gạch bỏ, xé bỏ tờ nào cả.

[3.5]. Ông Tiếp là người đại diện theo ủy quyền của ông Chí Qui cho rằng số tiền 290.000.000đồng là của tổ hợp tác chứ không phải của ông C nên ông C không có quyền khởi kiện". Xét thấy, tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với ông B là thành viên của tổ sáng lập ra trạm bơm Tràm Chim 2, thì ông B xác nhận "Số tiền 290.000.000đồng mà ông C khởi kiện đối với ông Chí Qui là tiền của cá nhân ông C không phải tiền của tổ hợp tác" vì thời điểm này tổ hợp tác đã giao khoán cho ông C theo phương thức "lời ăn lỗ chịu". Lời xác nhận của ông B hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của bà P cũng là thành viên của trạm bơm Tràm Chim 2.

[3.6] Ông Tiếp là người đại diện theo ủy quyền của ông Chí Qui cho rằng trong năm 2017 ông C thu không đủ chi nên mới còn nợ tiền cổ phần của ông Sĩ và ông Chí Qui (bút lục 76-78). Do đó, ông Chí Qui và ông Sĩ khởi kiện đòi tiền cổ phần đối với ông C và được Tòa án hai cấp xét xử chấp nhận. xét các chứng cứ do ông Tiếp cung cấp (bút lục 76-78) những chứng cứ này chỉ là bản phô tô không được đối chiếu bản chính. Nội dung của chứng cứ này thể hiện ông Võ Văn Sĩ là thủ quỹ liệt kê, tường trình các khoản thu chi và chỉ có chữ ký của một mình ông Sĩ, không có chữ ký xác nhận của ông C và các thành viên trong tổ hợp tác. Đồng thời ông C cũng không thừa nhận việc thu không đủ chi nên lời trình bày của ông Tiếp không có cơ sở chấp nhận.

[3.7] Từ những nhận định trên có cơ sơ xác định ông Đỗ Văn C không nhận số tiền 290.000.000đồng từ ông Võ Chí Q. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Chí Q, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Chí Q phải phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận theo Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Chí Q;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2022/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 177, 179, 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các điều 166, 275, 280 của Bộ luật Dân sự; các điều 24, 26, 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn C đối với ông Võ Chí Q về việc đòi lại tài sản.

2. Buộc ông Võ Chí Q phải có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn C số tiền 290.000.000đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

3.1. Ông Võ Chí Q phải chịu 14.500.000đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả lại cho ông Đỗ Văn C 7.250.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000555 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh Long An.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Chí Q phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm ông Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000677 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh Long An.

5. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Phúc

Các thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Văn Những - Phùng Thị Cẩm Hồng **Trịnh Thị Phúc**